

Số: 19/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị **Phùng Thị H**, sinh ngày 06/12/1996.

Căn cước công dân số: 001196018623 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/3/2021. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn T, xã Phúc S, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: anh **Đinh Văn D**, sinh năm 22/6/1992.

Căn cước công dân số: 001092025448 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn T, xã Phúc S, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2015 ngày 08/01/2015 của Ủy ban nhân dân xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức (cũ) nay là xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phùng Thị H và anh Đinh Văn D.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị Phùng Thị H và anh Đinh Văn D thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị H và anh Đinh Văn D chấm dứt kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2 Về con chung: chị H, anh D xác nhận có hai con chung là: cháu Đinh Thanh T, sinh ngày 17/02/2017 và cháu Đinh Hoàng P, sinh ngày 16/3/2019. Hiện cháu T đang ở với chị H, cháu P ở đang ở với anh D.

Sau ly hôn chị H, anh D thống nhất thỏa thuận giao cháu Đinh Thanh T cho chị Phùng Thị H; giao cháu Đinh Hoàng P cho anh Đinh Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh D về việc không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

Chị Phùng Thị H, anh Đinh Văn D có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: chị H, anh D thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: chị H, anh D mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu cả phần án phí thay cho anh D nên chị H phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000087 ngày 05/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 – Hà Nội. Trả lại cho chị Phùng Thị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 12.
- THADS Khu vực 12.
- UBND xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hương

Anh Khoa và chị Linh xác nhận 9,5 chỉ vàng là tài sản riêng của chị Linh. Sau khi cưới Anh Khoa có cầm, bán, chỉ dùng số tiền bán vàng này vào mục đích cá nhân.

Thời điểm Anh Khoa bán vàng là tháng 12/2024, nay vợ chồng ly hôn Anh Khoa đồng ý thanh toán cho chị Linh số tiền 77.900.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng) là số tiền Anh Khoa bán vàng tại thời điểm tháng 12/2024.